

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC

NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU VÀ
PHÁT TRIỂN VĂN HÓA**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2019	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	13 - 28

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Phát triển Văn hóa (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty Nhà nước Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Phát triển Văn hóa theo Quyết định số 2966/QĐ-BVHTTDL ngày 15 tháng 9 năm 2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300444623, đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 3 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bỏ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ nhất ngày 22 tháng 9 năm 2011 về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh và trụ sở kinh doanh.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ hai ngày 14 tháng 10 năm 2011 về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh và người đại diện theo pháp luật.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ ba ngày 07 tháng 11 năm 2011 về việc thay đổi địa điểm kinh doanh.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ tư ngày 07 tháng 8 năm 2015 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ năm ngày 20 tháng 01 năm 2015 về việc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp sang công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ sáu ngày 03 tháng 4 năm 2015 về việc thay đổi loại hình doanh nghiệp sang công ty cổ phần và thay đổi vốn điều lệ.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ bảy ngày 20 tháng 4 năm 2015 về việc thay đổi tên địa điểm kinh doanh.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : 99A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (028) 3997 5078
- Fax : (028) 3997 3792

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Sản xuất khác nhưng chưa được phân vào đâu;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo;
- Hoạt động viễn thông khác;
- Bán buôn đồ uống;
- Xây dựng công trình công ích;
- Bán mô tô, xe máy;
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác.



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA
BẢO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong Kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị		
Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Võ Quang Liên Kha	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 5 năm 2016
Ông Phạm Đình Phương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 02 năm 2015
Ông Phạm Minh Huy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 5 năm 2016

Ban kiểm soát		
Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà La Huệ	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 02 năm 2015

Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc của Công ty là Ông Phạm Đình Phương (bổ nhiệm ngày 25 tháng 02 năm 2015).

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong Kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phạm Đình Phương - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 25 tháng 02 năm 2015).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong Kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019



Phạm Đình Phương
Tổng Giám đốc



Số: 1.1243/19/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Phát triển Văn Hóa (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 15 tháng 8 năm 2019, từ trang 06 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo các nguyên tắc của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, trong phạm vi các nguyên tắc này có thể được áp dụng cho công việc soát xét thông tin tài chính quá khứ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0100-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

Địa chỉ: 99A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGÂN HẠN	100		83.312.404.413	59.850.017.242
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	10.482.372.719	1.396.170.060
1. Tiền	111		482.372.719	1.396.170.060
2. Các khoản tương đương tiền	112		10.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		9.200.000.000	200.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	9.200.000.000	200.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		16.261.134.394	21.655.827.339
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	14.585.767.999	23.254.526.852
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	1.421.419.982	804.358.592
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	150.000.000	350.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	507.894.026	184.215.641
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(403.947.613)	(2.937.273.746)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.8	47.269.542.622	36.589.008.021
1. Hàng tồn kho	141		47.863.364.056	37.182.829.455
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(593.821.434)	(593.821.434)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		99.354.678	9.011.822
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		41.754.428	9.011.822
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	57.600.250	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

Địa chỉ: 99A Nguyễn Văn Tố, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số		Thuyết minh		Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200				888.436.165	813.896.237
I. Các khoản phải thu dài hạn	210				525.000.000	236.200.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			-	-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212			-	-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213			-	-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214			-	-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215			-	-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b		525.000.000	236.200.000	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219			-	-	-
II. Tài sản cố định	220				359.101.154	572.876.228
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9		359.101.154	572.876.228	-
- Nguyên giá	222			5.428.944.920	5.428.944.920	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	223			(5.069.843.766)	(4.856.068.692)	-
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			-	-	-
- Nguyên giá	225			-	-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226			-	-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227			-	-	-
- Nguyên giá	228			-	-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229			-	-	-
III. Bất động sản đầu tư	230				-	-
- Nguyên giá	231			-	-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232			-	-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240				-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241			-	-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242			-	-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250				-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251			-	-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252			-	-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253			-	-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254			-	-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			-	-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260				4.335.011	4.820.009
1. Chi phí trả trước dài hạn	261			4.335.011	4.820.009	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			-	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263			-	-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268			-	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270				84.200.840.578	60.663.913.479

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

Địa chỉ: 99A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
BẢO CẢO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã		Số cuối kỳ	Số đầu năm
	số	Thuyết minh		
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		37.103.436.884	37.224.781.718
I. Nợ ngắn hạn	310		37.103.436.884	37.224.781.718
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	25.296.451.667	29.826.230.417
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	2.258.982.494	2.658.175.064
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	1.086.802.693	1.008.275.324
4. Phải trả người lao động	314	V.13	597.185.000	2.880.771.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	263.016.018	481.468.768
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	255.147.756	189.551.360
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	6.874.048.471	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	471.802.785	180.309.785
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

Địa chỉ: 99A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		47.097.403.694	23.439.131.761
I. Vốn chủ sở hữu	410		47.097.403.694	23.439.131.761
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18	40.000.000.000	20.000.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a		40.000.000.000	20.000.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.18	760.970.000	466.477.000
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18	6.336.433.694	2.972.654.761
- <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	421a		2.148.074.761	2.972.654.761
- <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	421b		4.188.358.933	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		84.200.840.578	60.663.913.479

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 8 năm 2019

Phạm Lê Bảo Ngọc

Lê Thị Cẩm Lan

Phạm Đình Phương

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

Địa chỉ: 99A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	51.472.322.393	43.682.737.399
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	2.436.001.554	2.474.007.615
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		49.036.320.839	41.208.729.784
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	39.049.180.745	33.689.395.945
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		9.987.140.094	7.519.333.839
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	285.492.721	20.630.240
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	176.255.540	53.862.739
Trong đó: chi phí lãi vay	23		168.439.008	47.880.000
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	3.130.482.884	64.647.686
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	1.933.280.231	5.883.023.814
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.032.614.160	1.538.429.841
11. Thu nhập khác	31	VI.8	633.674.342	626.945.705
12. Chi phí khác	32	VI.9	365.636.842	570.537.537
13. Lợi nhuận khác	40		268.037.500	56.408.169
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.300.651.660	1.594.838.009
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	1.070.292.727	392.662.369
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		4.230.358.933	1.202.175.640
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a, b	1.078	448
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10a, b	1.078	448

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 8 năm 2019

Phạm Lê Bảo Ngọc
Người lập

Lê Thị Cẩm Lan
Kế toán trưởng



Phạm Đình Phương
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

Địa chỉ: 99A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp trực tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		59.657.511.249	46.385.867.151
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(61.236.616.344)	(44.095.629.146)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(5.601.197.500)	(4.360.012.500)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	VI.5	(168.439.008)	(47.880.000)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.12	(885.968.125)	(718.236.873)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		295.352.165	446.868.115
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(1.048.488.249)	(2.867.925.654)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(8.987.845.812)	(5.256.948.907)

II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.5	200.000.000	150.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2	(9.000.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(8.800.000.000)	150.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VẠN HÓA

Địa chỉ: 99A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
BẢO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU

Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	Năm nay	Năm trước
-------	-------------	-----------------------------------	---------	-----------

III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính

1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.18	20.000.000.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	6.874.048.471	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(69.480.000)

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính

40	26.874.048.471	2.590.520.000
----	----------------	---------------

Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ

50	9.086.202.659	(2.516.428.907)
----	---------------	-----------------

Tiền và tương đương tiền đầu năm

60	V.1	1.396.170.060	3.962.805.813
----	-----	---------------	---------------

Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ

61	-	-	-
----	---	---	---

Tiền và tương đương tiền cuối kỳ

70	V.1	10.482.372.719	1.446.376.906
----	-----	----------------	---------------



Phạm Lê Bảo Ngọc
Người lập

Lê Thị Cẩm Lan
Kế toán trưởng

Phạm Đình Phương
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

Địa chỉ: 99A Nguyễn Văn Tố, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. **Hình thức sở hữu vốn**
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Phát triển Văn hóa (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. **Lĩnh vực kinh doanh**
Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. **Ngành nghề kinh doanh**
Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là xuất nhập khẩu và kinh doanh: sách báo, tạp chí, xuất bản phẩm và tài liệu khoa học kỹ thuật, văn hóa phục vụ cho các viện, trường đại học và thư viện trong nước; các ấn phẩm, sản phẩm quảng cáo; các sản phẩm văn hóa khác theo qui định của pháp luật.

4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**
Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

6. **Nhân viên**
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 51 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 57 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

Địa chỉ: 99A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
BẢO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

Địa chỉ: 99A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm từ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm từ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ từ từ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho là hàng hóa bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VẠN HÓA

Địa chỉ: 99A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

7. Tài sản thuế hoạt động

Thuế tài sản được phân loại là thuế hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuế hoạt động được phân ảnh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 18
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 - 12

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

10. Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được căn nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả có tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

Địa chỉ: 99A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

- Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ của kỳ này.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ của kỳ sau.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó đang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VẠN HÓA

Địa chỉ: 99A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giáo dục một cách trung thực, hợp lý.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi tăng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trong yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

Địa chỉ: 99A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	121.012.922	104.677.660
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	361.359.797	1.291.492.400
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	10.000.000.000	-
Cộng	10.482.372.719	1.396.170.060

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 6 tháng.

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
Công ty Cổ phần Du lịch & Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam (Vietravel) - là bên liên quan	31.878.930	1.181.317.394
Công ty TNHH MTV Thương mại Tiki	3.088.657.325	7.595.779.742
Công ty Cổ phần Quốc tế Anh văn Hội Việt Mỹ	1.693.750.400	134.864.000
Công ty Cổ phần Tiến bộ Quốc tế (AIC)	2.087.654.640	-
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Hiệp Thành Phúc	-	2.632.479.476
Công ty TNHH Trường Đại học Anh quốc Việt Nam	-	2.591.682.300
Các khách hàng khác	7.683.826.704	9.118.403.940
Cộng	14.585.767.999	23.254.526.852

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Amazon UK	137.116.264	34.365.371
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế So Kha Nguyễn Duy	264.000.000	-
Công ty TNHH Truyền thông Đinh Cao	182.700.000	-
Heath Book Ltd	195.102.709	-
Các nhà cung cấp khác	642.501.009	769.993.221
Cộng	1.421.419.982	804.358.592

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Khoản cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải Sài Gòn Bình Minh vay với lãi suất 0%/tháng, thời hạn vay 03 tháng. Tuy nhiên, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải Sài Gòn Bình Minh không còn khả năng trả nợ nên công ty mẹ là Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh cam kết trả tiền thay theo Biên bản làm việc ngày 07 tháng 01 năm 2015 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VẠN HÓA

Địa chỉ: 99A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Phải thu khác
6a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ông Phạm Đình Phương - tạm ứng	-	-	42.603.476	-
Phải thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	261.193.425	-	-	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	59.794.474	-	49.838.550	-
Bảo hiểm xã hội nộp thừa	-	-	155.884	-
Tạm ứng	167.182.964	-	88.617.731	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	19.723.163	-	3.000.000	-
Cộng	507.894.026	-	184.215.641	-

6b. Phải thu dài hạn khác
Các khoản ký quỹ dài hạn.

7. Nợ xấu

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc thể thu hồi
Công ty TNHH Hiệp Thành Phúc - phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	-	Trên 3 năm	2.632.479.476
Công ty TNHH Vạn Phúc - phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	-	Trên 3 năm	280.005.350
Công ty TNHH Vạn tài Sài Gòn Bình Minh - phải thu tiền cho vay	Trên 3 năm	150.000.000	Trên 3 năm	350.000.000
Các khách hàng khác - phải thu tiền bán hàng	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	62.774.662	Từ 1 năm đến 2 năm	62.774.662
Cộng		422.780.012		3.325.259.488

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Kỳ này		Kỳ trước	
	Số đầu năm	Hoàn nhập dự phòng	Số cuối kỳ	
Số đầu năm	2.937.273.746	(2.533.326.133)	403.947.613	3.512.052.646
Hoàn nhập dự phòng				
Số cuối kỳ				

8. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công cụ, dụng cụ	267.380.276	-	194.993.964	-
Hàng hóa	47.071.044.551	(593.821.434)	36.909.414.583	(593.821.434)
Hàng gửi đi bán	524.939.229	-	78.420.908	-
Cộng	47.863.364.056	(593.821.434)	37.182.829.455	(593.821.434)

Một số hàng hóa với giá trị tối thiểu tại mọi thời điểm là 10.000.000.000 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 7 TP. Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VẠN HÓA

Địa chỉ: 99A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	4.518.579.289	910.365.631	5.428.944.920
Số cuối kỳ	4.518.579.289	910.365.631	5.428.944.920
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	62.158.600	-	62.158.600
Đang chờ thanh lý	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	4.044.768.520	811.300.172	4.856.068.692
Khấu hao trong kỳ	169.545.360	44.229.714	213.775.074
Số cuối kỳ	4.214.313.880	855.529.886	5.069.843.766
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	473.810.769	99.065.459	572.876.228
Số cuối kỳ	304.265.409	54.835.745	359.101.154
Trong đó:			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Cengage Learning Asia Pte. Ltd.	5.607.749.840	11.749.053.535
Pearson Plc.	1.748.794.747	3.272.053.348
Oxford University Press	8.495.895.735	4.534.862.865
Macmillan (GBP)	2.875.650.252	1.943.978.284
Các nhà cung cấp khác	6.568.361.093	8.326.282.385
Cộng	25.296.451.667	29.826.230.417

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng	234.491.400	66.173.700
Công ty Cổ phần Giáo dục Liên Minh Bách Khoa	395.430.500	-
Công ty Cổ phần Tiên bộ Quốc tế (AIC)	-	1.953.127.193
Các khách hàng khác	1.629.060.594	638.874.171
Cộng	2.258.982.494	2.658.175.064

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	119.438.133	318.094.612 (495.132.995)	- 57.600.250
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	105.494.233 (105.494.233)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	89.178.920 (89.178.920)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	885.968.125	1.070.292.727 (885.968.125)	1.070.292.727
Thuế thu nhập cá nhân	1.431.500	260.836.500 (247.195.600)	15.072.400
Tiền thuế đất	-	461.491.200 (461.491.200)	-
Các loại thuế khác	1.437.566	3.000.000 (3.000.000)	1.437.566
Cộng	1.008.275.324	2.308.388.192 (2.287.461.073)	1.086.802.693 57.600.250

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

Địa chỉ: 99A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Tập	:	10%
- Truyền đọc	:	5%
- Sách giáo khoa, giáo trình, sách khoa học kỹ thuật	:	Không chịu thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất là 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này		
Năm nay	Năm trước	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.300.651.660	1.594.838.009
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	50.811.976	368.473.837
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	5.351.463.636	1.963.311.846
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.070.292.727	392.662.369

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

13. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 6 phải trả cho người lao động.

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phí kiểm toán	-	45.000.000
Cước phí vận chuyển	8.017.018	61.449.609
Thường thi đưa cho nhân viên	-	115.000.000
Chiết khấu bán hàng phải trả	-	260.019.159
Chi phí đồng phục nhân viên	254.999.000	-
Cộng	263.016.018	481.468.768

15. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	32.025.500	-
Bảo hiểm xã hội	93.483.056	-
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	120.439.200	120.439.200
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	9.200.000	69.112.160
Cộng	255.147.756	189.551.360

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

Địa chỉ: 99A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

16. Vay ngắn hạn

Khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 7 TP. Hồ Chí Minh để đáp ứng nhu cầu vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất 7,5%/năm, thời hạn vay quy định trên từng giấy nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp toàn bộ hàng hóa thuộc quyền sở hữu của Công ty với giá trị tối thiểu tại mọi thời điểm là 10.000.000.000 VNĐ (xem thuyết minh số V.8).

Công ty có khả năng trả được khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

Số đầu năm		6.874.048.471
Số tiền vay phát sinh		6.874.048.471
Số cuối kỳ		

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	180.309.785	294.493.000	(3.000.000)	471.802.785
Quỹ thưởng Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	-	235.594.000	(235.594.000)	-
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	-	42.000.000	(42.000.000)	-
Cộng	180.309.785	572.087.000	(280.594.000)	471.802.785

18. Vốn chủ sở hữu

18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	20.000.000.000	225.638.000	2.409.403.824	22.635.041.824
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	1.202.175.640	1.202.175.640
Trích lập các quỹ trong kỳ trước	-	240.839.000	(481.678.000)	(240.839.000)
Chia cổ tức trong kỳ trước	-	-	(69.480.000)	(69.480.000)
Chi thưởng Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong kỳ trước	-	-	(100.000.000)	(100.000.000)
Số dư cuối kỳ trước	20.000.000.000	466.477.000	2.960.421.464	23.426.898.464
Số dư đầu năm nay	20.000.000.000	466.477.000	2.972.654.761	23.439.131.761
Phát hành cổ phiếu trong kỳ này	20.000.000.000	-	-	20.000.000.000
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	4.230.358.933	4.230.358.933
Trích lập các quỹ trong kỳ này	-	294.493.000	(588.986.000)	(294.493.000)
Chi thưởng Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong kỳ này	-	-	(235.594.000)	(235.594.000)
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong kỳ này	-	-	(42.000.000)	(42.000.000)
Số dư cuối kỳ này	40.000.000.000	760.970.000	6.336.433.694	47.097.403.694

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	9.400.000.000	4.700.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch & Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam (Vietravel)	29.056.000.000	14.528.000.000
Các cổ đông khác là người lao động tại Công ty	1.544.000.000	772.000.000
Cộng	40.000.000.000	20.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

Địa chỉ: 99A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

18c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành	4.000.000	2.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	4.000.000	2.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.000.000	2.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.000.000	2.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.000.000	2.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19a. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2018 theo Quyết định Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 số 04/NQ-DHDCĐ-2019 ngày 12 tháng 4 năm 2019 như sau:

	VND
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 294.493.000
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 294.493.000
• Chi thường cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	: 235.594.000
• Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	: 42.000.000

19. Các khoản mục ngoại Bảng cân đối kế toán giữa niên độ

19a. Tài sản thuế ngoại

Tổng số tiền thuế tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuế hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	2.623.095.273	1.609.913.455
Từ 01 năm đến 05 năm	7.369.198.027	3.786.951.452
Từ 05 năm	29.214.720.000	29.945.088.000
Cộng	39.207.013.300	35.341.952.907

Các khoản thanh toán tiền thuế hoạt động ở trên bao gồm:

- Tổng số tiền thuế 475,5 m² đất tại 99A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh với đơn giá thuế là 1.536.000 VND/m²/năm. Hợp đồng thuế được ký với thời hạn 49 năm tính từ ngày 03 tháng 4 năm 2015.
- Tổng số tiền thuế 143 m² đất tại 14C Đặng Văn Ngữ, Phường 10, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh với đơn giá thuế là 75.000.000 VND/năm. Hợp đồng thuế được ký với thời hạn 03 năm tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2018.
- Tổng số tiền thuế 700 m² nhà xưởng tại 02 Phố Quang, Phường 2, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh với đơn giá thuế là 130.000/ m2/tháng (đã bao gồm VAT). Hợp đồng thuế được ký với thời hạn 05 năm tính từ ngày 15 tháng 4 năm 2019.

19b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền của Công ty bao gồm 609,35 USD (số đầu năm là 626,77 USD).

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

Địa chỉ: 99A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
- 1a. Tổng doanh thu
- Doanh thu của hàng hóa đã tiêu thụ.

- 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan
- Công ty chỉ phát sinh giao dịch về bán hàng cho Công ty Cổ phần Du lịch & Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam (Vietravel) (là Công ty mẹ) với số tiền là 258.678.140 VND (số kỳ trước là 3.316.652.700 VND).

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Chiết khấu thương mại

Hàng bán bị trả lại

Giảm giá hàng bán

Cộng

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
Năm nay	Năm trước
2.108.450.377	2.313.946.680
188.538.252	160.060.935
139.012.925	-
2.436.001.554	2.474.007.615

3. Giá vốn hàng bán
- Giá vốn của hàng hóa đã tiêu thụ.

Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi có kỳ hạn

Lãi tiền gửi không kỳ hạn

Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh

Cộng

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
Năm nay	Năm trước
261.193.425	-
6.122.193	20.605.387
18.177.103	24.853
285.492.721	20.630.240

5. Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay

Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh

Cộng

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
Năm nay	Năm trước
168.439.008	47.880.000
7.816.532	5.982.739
176.255.540	53.862.739

6. Chi phí bán hàng

Chi phí nhân viên

Chi phí công cụ, dụng cụ

Chi phí bằng tiền khác

Cộng

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
Năm nay	Năm trước
1.872.865.540	-
1.257.617.344	10.587.732
3.130.482.884	54.059.954
	64.647.686

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

Địa chỉ: 99A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.057.122.680	3.632.309.584
Chi phí đồ dùng văn phòng	113.907.350	80.141.880
Chi phí khấu hao tài sản cố định	213.775.074	227.204.404
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(2.533.326.133)	-
Chi phí thuê mặt bằng	988.354.518	646.320.655
Các chi phí khác	1.090.446.742	1.294.047.291
Cộng	1.933.280.231	5.883.023.814

8. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thưởng doanh số	33.674.342	26.945.705
Tiền cho thuê nhà	600.000.000	600.000.000
Cộng	633.674.342	626.945.705

9. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	1.220.842	204.737.846
Tiền thuê đất	364.416.000	365.799.691
Cộng	365.636.842	570.537.537

10. Lãi trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.230.358.933	1.202.175.640
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(423.035.893)	(147.246.500)
Trích thưởng Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	(338.428.715)	(117.797.000)
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	(54.000.000)	(42.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	3.414.894.325	895.132.140
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	3.168.050	2.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	1.078	448

10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính giữa niên độ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

Địa chỉ: 99A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	113.907.350	90.729.612
Chi phí nhân công	3.929.988.220	3.632.309.584
Chi phí khấu hao tài sản cố định	213.775.074	227.204.404
Chi phí dịch vụ mua ngoài	988.354.518	646.320.655
Chi phí khác	(182.262.047)	1.351.107.245
Cộng	5.063.763.115	5.947.671.500

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*
Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt
Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt
Công nợ với với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.6a.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt phát sinh chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	170.700.000	149.434.000
Thù lao	30.000.000	30.000.000
Phụ cấp	3.000.000	4.500.000
Tiền thưởng	29.525.000	3.500.000
Cộng	233.225.000	187.434.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

Địa chỉ: 99A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác

Mối quan hệ

Công ty Cổ phần Du lịch & Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam (Vietravel)	Công ty mẹ
Công ty TNHH Indochina Heritage Travel	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận chuyển Thép giới	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Dầu tư Đào Ngọc Bích	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Vietravel Australia Pty Ltd.	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Sài Gòn City Travel & Tours LLC	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH An Incentives	Công ty cùng Tập đoàn
Viet Nam Travel and Marketing Transports Joint Stock Company - Vietravel	Công ty cùng Tập đoàn
Viet Nam Travel and Marketing Transports Private Limited	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tiếp thị - Thể thao - Du lịch - Giải trí Việt Nam	Công ty liên kết của Công ty mẹ

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài giao dịch bán hàng hóa với Công ty Cổ phần Du lịch & Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam (Vietravel) đã được trình bày tại thuyết minh số VI.1b, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Giá hàng hóa cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thị trường. Việc mua hàng hóa, từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thị trường.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.3.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. *Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán*

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 8 năm 2019

Phạm Lê Bảo Ngọc
Người lập

Lê Thị Cẩm Lan
Kế toán trưởng



Phạm Đình Phương
Tổng Giám đốc